

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAO LONG**

Số: 07/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Giao Long, ngày 16 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý I năm 2025

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài

chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ quyết định số 7289/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 13/NQ- HĐND xã khóa XXIV, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 13 họp ngày 27 tháng 12 năm 2024 đã phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2025 ;

Ủy ban nhân dân xã Giao Long thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý I năm 2025.

(Có các biểu số liệu và báo cáo thuyết minh kèm theo).

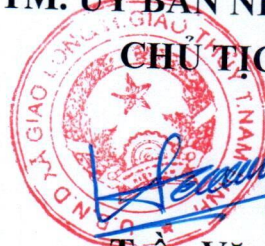
Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Giao Long, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Giao Long.

Ủy ban nhân dân xã Giao Long trân trọng thông báo để các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân có liên quan và toàn thể nhân dân được biết./

Nơi nhận:

- UBND huyện Giao Thủy;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện; (Để báo cáo.)
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Niêm yết tại Phòng GDHC “Một cửa”;
- Lưu VP./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Quyết

BIÊN BẢN

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý I năm 2025.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 7289/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 13/NQ- HĐND xã khóa XXIV, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 15 họp ngày 27 tháng 12 năm 2024 đã phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2025 ;

Căn cứ thông báo số 07/TB-UBND ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân xã Giao Long về việc “Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý I năm 2025.” trên địa bàn xã Giao Long;

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại Phòng họp Ủy ban nhân dân xã Giao Long tiến lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý I năm 2025 trên địa bàn xã Giao Long.

II. Thành phần:

- 1/ Ông Trần Văn Phong - Chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã;
- 2/ Ông Bùi Văn Sắc - Chủ tịch UBMT tổ quốc xã;
- 3/ Bà Phạm Thị Lương - Công chức VP HĐND&UBND xã;
- 4/ Bà Trần Thị Thoi - Công chức tài chính – kế toán;
- 5/ Bà Lê Thị Diệu - Công chức văn hóa;

Chủ trì: Ông Trần Văn Phong – Phó CT UBND xã

Thư ký: Đ/c Phạm Thị Lương – Cán bộ VP HĐND&UBND xã.

III. Nội dung:

- Tiến hành lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý I năm 2025 trên địa bàn xã Giao Long

1. Công khai thu chi tài chính:

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NS đối với các cấp ngân sách nhà nước
(Theo các biểu mẫu kèm theo).

2. Về hình thức và thời điểm công khai.

2.1. Hình thức công khai.

Niem yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý III năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long.

2.2. Địa điểm niêm yết:

- Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Giao Long, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Giao Long.

2.3. Thời điểm bắt đầu niêm yết:

- Thời gian niêm yết từ ngày 16/4/2025 đến ngày 15/5/2025
- Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

2.4. Các phản ánh liên quan đến công khai thu chi tài chính (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện:

- Đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý I năm 2025.

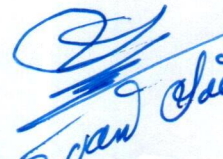
Yêu cầu các đồng chí nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

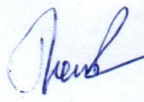
Biên bản lập xong hồi 9h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

THƯ KÝ


Phạm Thị Lương

THÀNH PHẦN THAM GIA


Trần Văn Hải


Lê Thị Diệu


Trần Thị Thơ


CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN VĂN PHONG

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	10.121.772	810.000	9.311.772	2.211.803		2.211.803	21,85		23,75
	Trong đó:									
	Dự phòng chi	202.120		202.120						
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	9.919.652	810.000	9.109.652	2.211.803		2.211.803	22,30		24,28
I	Chi đầu tư phát triển (1)	810.000	810.000							
1	Chi đầu tư XDCB	810.000	810.000							
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	9.109.652		9.109.652	2.211.803		2.211.803	24,28		24,28
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1.565.403		1.565.403	230.343		230.343	14,71		14,71
1.1	Chi dân quân tự vệ	635.009		635.009	62.916		62.916	9,91		9,91
1.2	Chi an ninh trật tự	930.394		930.394	167.427		167.427	18,00		18,00
2	Chi sự nghiệp giáo dục	77.000		77.000						
3	Chi sự nghiệp y tế	34.040		34.040	9.302		9.302	27,33		27,33
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	58.818		58.818	18.775		18.775	31,92		31,92
5	Sự nghiệp phát thanh, truyền thanh	36.700		36.700	8.003		8.003	21,81		21,81
6	Sự nghiệp thể dục thể thao	12.000		12.000						
7	Sự nghiệp kinh tế	425.098		425.098	114.270		114.270	26,88		26,88
7.1	SN giao thông	82.700		82.700	42.110		42.110	50,92		50,92
7.2	SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	130.398		130.398	52.107		52.107	39,96		39,96
7.3	Thương mại				20.053		20.053			
7.4	Các sự nghiệp khác (Chi quy hoạch, đo đạc, khảo sát, hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho xóm NTM nâng cao...)	212.000		212.000						
7.5	Chi sự nghiệp môi trường	93.000		93.000	102.520		102.520	110,24		110,24
8	Sự nghiệp xã hội	400.866		400.866	78.120		78.120	19,49		19,49
8.1	Hưu xã và trợ cấp khác	259.282		259.282	63.000		63.000	24,30		24,30
8.2	Chi hoạt động chính sách và hoạt động xã hội	141.584		141.584	15.120		15.120	10,68		10,68

[illegible]

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	12.257.772	10.121.772	5.008.782	4.246.360	40,86	41,95
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	12.257.772	10.121.772	5.008.782	4.246.360	40,86	41,95
I	Các khoản thu 100%	370.000	370.000	68.458	64.258	18,50	17,37
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	170.000	170.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước			64.258	64.258		
6	Thu kết dư ngân sách năm trước						
7	Thu khác (Thu quỹ phát triển nghĩa trang nhân dân, thu quỹ môi trường ...)	200.000	200.000	4.200		2,10	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.575.000	1.439.000	1.286.334	528.113	35,98	36,70
1	Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản	600.000	420.000	233.429	163.400	38,90	38,90
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	14.000	384	269	1,92	1,92
3	Phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			5.900	5.900		
4	Thu phí và lệ phí	40.000	40.000				
5	Lệ phí trước bạ	200.000	140.000	60.056	42.039	30,03	30,03
6	Thuế giá trị gia tăng	15.000	15.000	29.335	29.335	195,57	195,57
7	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	2.700.000	810.000	957.230	287.169	35,45	35,45
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.312.772	8.312.772	2.183.034	2.183.034	26,26	26,26
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	8.312.772	8.312.772	2.102.772	2.102.772	25,30	25,30
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			80.262	80.262		
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)			1.470.956	1.470.956		

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	10.121.772	4.246.360	41,95
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	370.000	64.258	17,37
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.439.000	528.113	36,70
3	Thu bổ sung	8.312.772	2.183.034	26,26
	- Bổ sung cân đối ngân sách	8.312.772	2.102.772	25,30
	- Bổ sung có mục tiêu		80.262	
4	Thu chuyển nguồn		1.470.956	
II	TỔNG SỐ CHI	10.121.772	2.211.803	21,85
1	Chi đầu tư phát triển	810.000		
2	Chi thường xuyên	9.109.652	2.211.803	24,28
3	Dự phòng	202.120		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.